



zì tǎo kǔ chī

自讨苦吃

idiom · ask for trouble; bring trouble upon oneself

Example Sentences

Nǐ zhè yàng zuò shì zì tǎo kǔ chī

你这样做是自讨苦吃。

Doing this is asking for trouble.

Tā bù tīng quàn gào fēi yào mào xiǎn jié guǒ zì tǎo kǔ chī

他不听劝告，非要冒险，结果自讨苦吃。

He ignored advice and insisted on taking risks, ending up asking for trouble.

Trace each character, then write the word on your own.

自	自	自	自	自	自	自	自	自		
讨	讨	讨	讨	讨	讨	讨	讨	讨		
苦	苦	苦	苦	苦	苦	苦	苦	苦	苦	苦
吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃